

Số: 53/2022/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về cơ chế quản lý quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế quản lý quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo các CT TW;
- Các Bộ, ngành: KHĐT, TC, TP, NNPTNT, (Báo cáo)
- LĐTĐBXH, UBNDT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra Văn bản – Bộ Tư pháp;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ các CT của tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH Quảng Bình;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

QUY ĐỊNH

Quy định về cơ chế quản lý quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế quản lý quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Gọi tắt là dự án) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quy định thu hồi một phần kinh phí hỗ trợ (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) luân chuyển trong cộng đồng trên địa bàn thực hiện dự án nhằm nâng cao trách nhiệm của từng hộ, bảo đảm nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tham gia thực hiện dự án.

2. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng hộ tại địa phương.

3. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có thu nhập theo kế hoạch, cơ quan, đơn vị được giao vốn xem xét, quyết định thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí.

4. Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong thực hiện quy trình, thủ tục luân chuyển và thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển.

5. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện cơ chế quay vòng.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tỷ lệ và thời điểm thu hồi một phần vốn

1. Tỷ lệ thu hồi vốn: Do tổ nhóm, cộng đồng tự thảo luận, thống nhất nhưng đảm bảo 5% so với vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

2. Trường hợp quay vòng bằng hiện vật thì tính theo giá trị của hiện vật được hỗ trợ quy đổi ra tiền đảm bảo tỷ lệ được quy định tại Khoản 1 điều này (Tính theo giá của hiện vật do cơ quan có thẩm quyền thông báo tại thời điểm quay vòng).

3. Thời điểm thu hồi một phần vốn để sử dụng quay vòng: Tối đa không quá 03 tháng sau khi hộ được hỗ trợ sản xuất, kinh doanh có kết quả.

4. Thu hồi vốn quay vòng trong trường hợp thiệt hại:

a) Các trường hợp thiệt hại từ 30% đến dưới 50% do các nguyên nhân đã nêu tại Khoản 3 Điều 2 của quy định này, căn cứ biên bản xác nhận của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tỷ lệ thu hồi tính trên kinh phí Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ còn lại sau thiệt hại; thời gian gia hạn thu hồi vốn quay vòng tối đa 12 tháng.

c) Các trường hợp thiệt hại từ 50% trở lên do các nguyên nhân đã nêu tại Khoản 3 Điều 2 của quy định này, căn cứ biên bản xác nhận của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: thì không thu hồi vốn quay vòng.

Cách thức xác định mức độ thiệt hại: Thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Căn cứ tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định số kinh phí phải thu hồi để quay vòng trong quyết định phê duyệt dự án.

Điều 4. Trình tự luân chuyển

1. Quay vòng vốn

Sau khi hộ gia đình có thu nhập từ sản phẩm được hỗ trợ thì hộ đó có trách nhiệm nộp tiền hoặc hiện vật theo tỷ lệ quay vòng vốn được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quyết định này cho đại diện cộng đồng để cộng đồng tiến hành các bước bình xét và luân chuyển.

a) Trường hợp quay vòng bằng tiền: Sau khi thu từ các hộ dân, đại diện cộng đồng nộp về tài khoản mở tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại của cơ quan, đơn vị được giao vốn.

b) Trường hợp quay vòng bằng hiện vật: Cộng đồng dân cư giao cho các hộ tự nuôi dưỡng, bảo quản cho đến khi tiến hành luân chuyển cho hộ khác.

2. Tổ chức họp bình xét danh sách hộ được luân chuyển

a) Chủ trì cuộc họp: Đại diện cộng đồng dân cư; đại diện UBND cấp xã; Trưởng thôn, bản.

Thành phần tham gia: Các hộ tham gia dự án.

b) Cách thức tiến hành: Tổ chức họp cộng đồng dân cư (có ít nhất 2/3 số hộ tham gia dự án có mặt) để thảo luận lựa chọn danh sách được luân chuyển trong số các hộ tham gia dự án.

Căn cứ nội dung cuộc họp, cộng đồng dân cư tiến hành lập biên bản họp cộng đồng và danh sách hộ được lựa chọn trình cơ quan, đơn vị được giao vốn để thẩm định, phê duyệt.

c) Tiêu chí bình xét hộ tham gia:

- Là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo (tối thiểu 50%). Thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi, người có uy tín trong cộng đồng, có khả năng lôi cuốn, giúp đỡ hộ nghèo trong nhóm vươn lên thoát nghèo;

- Có mong muốn và cam kết tham gia, có ý chí vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Cam kết đóng góp một khoản tiền hoặc hiện vật để tham gia vào dự án/mô hình nhằm tăng ý thức trách nhiệm của hộ gia đình;

- Có nguồn nhân lực và các điều kiện khác phù hợp với loại hình dự án;

- Cam kết thực hiện theo hình thức quay vòng;

- Cam kết tuân thủ các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật của dự án, bồi thường thiệt hại do nguyên nhân chủ quan;

- Được các hộ trong thôn (bản, làng) lựa chọn thông qua biểu quyết với tỷ lệ thống nhất cao.

3. Luân chuyển

a) Tiền và hiện vật quay vòng được ưu tiên luân chuyển cho đối tượng tham gia dự án nhưng đảm bảo không vượt quá định mức hỗ trợ tối đa do cấp có thẩm quyền quy định.

- Đối với thu hồi bằng tiền mặt, cơ quan, đơn vị được giao vốn căn cứ biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách hộ được luân chuyển đã phê duyệt, tiến hành luân chuyển khoản tiền thu hồi tại điểm a khoản 1 Điều này cho các hộ theo mục tiêu của dự án.

- Đối với thu hồi bằng hiện vật, cộng đồng dân cư căn cứ biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách hộ được luân chuyển đã phê duyệt trực tiếp luân



chuyển hiện vật thu hồi tại điểm b khoản 1 Điều này cho hộ dân được bình chọn. Trường hợp đối tượng được lựa chọn luân chuyển không có nhu cầu sử dụng hiện vật quay vòng thì cơ quan, đơn vị được giao vốn quyết định bán thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn quản lý.

b) Trường hợp dự án, phương án sản xuất kết thúc và đối tượng tham gia dự án đã nhận được mức hỗ trợ tối đa theo quy định hoặc không còn nhu cầu sử dụng khoản thu hồi để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát

1. Theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư thực hiện theo dõi, giám sát hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm cả tỷ lệ thu hồi, số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng; nghiên cứu, trả lời các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và nhân dân theo thẩm quyền; theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan; công khai tài chính thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

2. Theo dõi, giám sát của cộng đồng

a) Nội dung: Theo dõi, giám sát sự phù hợp của quyết định hỗ trợ với nội dung Quy định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật; Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư tổ chức triển khai, tiến độ thực hiện hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành; Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án; Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng, những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện, vận hành dự án; Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án; Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dự án có liên quan đến hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng.

b) Trình tự, quy trình giám sát của cộng đồng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan thành lập Ban giám sát (*Bao gồm đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn*) của cộng đồng cho từng dự án hỗ trợ, giám sát việc triển khai



thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với UBND cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án: Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cho Ban giám sát của cộng đồng; Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám sát của cộng đồng thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật; Tiếp thu ý kiến giám sát và tăng cường các biện pháp thực hiện dự án.

Ban giám sát của cộng đồng tổ chức thực hiện giám sát của cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo phân cấp; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo phân cấp về những kiến nghị của mình; Định kỳ hoặc đột xuất lập và gửi các báo cáo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kết quả giám sát của cộng đồng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Các cơ quan chủ quản chương trình cấp tỉnh: Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh:

a) Căn cứ dự toán trung ương giao, căn cứ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hàng năm lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) gửi Sở Tài chính.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

a) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Trung ương.

b) Tổng hợp báo cáo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ

phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Sở, ngành chủ quản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm.

b) Phối hợp các cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán UBND tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

b) Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất trên địa bàn huyện, trong đó bao gồm các nội dung về cơ chế quay vòng như: hình thức, tỷ lệ, thời gian, kế hoạch quay vòng vốn; đồng thời xem xét, phân bổ nguồn kinh phí thu hồi để thực hiện dự án mới theo quy định.

c) Chỉ đạo các Phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan là chủ đầu tư của dự án, phối hợp với UBND các xã tổ chức thu hồi kinh phí quay vòng kịp thời để luân chuyển cho hộ kế tiếp đảm bảo thời gian triển khai kế hoạch sản xuất của dự án; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí quay vòng thực hiện dự án do UBND cấp huyện giao theo đúng quy định.

d) Chỉ đạo phòng chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng kinh phí quay vòng 6 tháng và hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan chủ quản chương trình để tổng hợp, báo cáo.

e) Kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng vốn trong cộng đồng.

f) Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, xã gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư thực hiện trên địa bàn xã nếu được ủy quyền, trong đó bao gồm các nội dung về cơ chế quay vòng như: hình thức, tỷ lệ, thời gian, kế hoạch quay vòng vốn.

b) Tổ chức thu hồi kinh phí quay vòng kịp thời để luân chuyển cho hộ kế tiếp đảm bảo thời gian triển khai kế hoạch sản xuất của dự án; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí quay vòng thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao theo đúng quy định.

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thực hiện Nghị quyết (qua Phòng Lao động Thương binh & Xã hội/ Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Phòng Kinh tế). Đối với các dự án phải tạm dừng, hủy bỏ, sau 03 tháng kể từ ngày cấp có



thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi số kinh phí hỗ trợ, UBND cấp xã báo cáo kết quả và số tiền đã nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng.

6. Đối với cộng đồng dân cư được tham gia dự án phát triển sản xuất

Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi bổ sung./.